

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VỀ NHÂN VẬT LỊCH SỬ DƯƠNG NGẠN ĐỊCH

HUỲNH NGỌC ĐÁNG*

1. Về các nguồn tư liệu ghi chép về Dương Ngạn Địch

Dương Ngạn Địch là nhân vật lịch sử gắn với sự kiện năm Kỷ Mùi (1769), khi những nhóm người Hoa di cư đến quy phục Đàng Trong và được chúa Nguyễn bố trí vào định cư sinh sống, khai khẩn vùng Đông Phố. Ông có công lớn trong việc phát triển Mỹ Tho đại phố. Tìm hiểu về Dương Ngạn Địch nhằm góp phần bổ sung hiểu biết lịch sử về người Hoa ở miền Nam.

Tài liệu Việt Nam đầu tiên ghi chép về Dương Ngạn Địch là *Nam triều công nghiệp diễn chí* (viết tắt là NTCNDC) của Nguyễn Khoa Chiêm. Sách này được soạn và khắc in năm thứ 22 đời chúa Minh Vương tức năm Kỷ Hợi, Dương lịch là năm 1719. Bảng trung hầu Nguyễn Khoa Chiêm là một đại thần của Đàng Trong, phụng sự nhiều đời chúa Nguyễn. Sách ghi chép về quá trình khai cơ dựng nghiệp của họ Nguyễn ở Đàng Trong, bắt đầu từ khi Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa đến hết năm Kỷ Tỵ 1689, đời chúa Nghĩa vương. Trong NTCNDC, Nguyễn Khoa Chiêm kể lại sự kiện Dương Ngạn Địch cùng binh thuyền đến Đàng Trong: "... Lại nói năm ấy (Kỷ Mùi 1679), người nước Đại Minh nguyên là đảng khấu tướng quân Dương Ngạn Địch cầm quân trấn thủ

thành Long Môn đến nước ta. Mùa Đông năm trước, Ngạn Địch thống lĩnh quân thủy bộ của thành Long Môn đánh lại quân Thanh của vua Khang Hy, vì quân ít không chống cự nổi nên đại bại phải bỏ thành chạy trốn... Thế chạy không thoát, Ngạn Địch bèn đưa hơn 200 chiến thuyền chạy ra biển Đông trốn tránh gần vùng bờ biển nước ta rồi viết biểu văn sai người về kinh tâu về triều đình nhà Minh xin sai quân đến cứu viện. Đoàn thuyền của Ngạn Địch cứ bồng bênh trên mặt biển hơn một tháng, không thấy viện binh đến cứu..." (1).

Viện binh không đến, đoàn thuyền của họ Dương lại gặp phải trận bão to, tan tác trôi dạt khắp nơi, nhiều thuyền bị đắm, quân lính chết đuối vô kể. Đến khi sóng yên gió lặng "... Dương Ngạn Địch thu thập số còn lại điểm thấy mất đến quá nửa, tất cả chỉ còn hơn 50 chiến thuyền với hơn 3.000 quân sĩ..." (2).

Đến đây, NTCNDC bắt đầu diễn tả tâm trạng thống khổ, tuyệt vọng của Dương Ngạn Địch trong tình cảnh thuyền tan, lương cạn, sống dở chết dở, đến nỗi binh sĩ phải xé da giày mà ăn, hứng nước sương mà uống, người chết thì quăng thây xuống biển... Trong cảnh tuyệt vọng đó, nhìn thấy bờ biển cát trắng miền Trung hỏi ra mới biết đó là xứ Đàng Trong của nước An Nam

*TS. Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương

mà binh sĩ trong thuyền là Quách Tam Kỳ đã từng qua lại buôn bán trước đây. Người này nói rằng đó là xứ nước giàu dân thịnh, binh tướng hùng cường. Trước đây có bọn giặc Ô Lan (chỉ giặc cướp người Tây phương) ý có tàu to súng lớn đem hơn chục chiến thuyền vào cướp phá đã bị quân dân nước này đánh cho tan tành "... Từ đó về sau quân Ô Lan không dám xâm phạm nữa. Bọn chúng còn như thế, hướng hồ là quân ta..." (3). Nhận thức tình hình thấy không còn con đường sống nào khác ngoài việc hàng phục An Nam, Dương Ngạn Địch đã cho đoàn thuyền neo đậu ngoài bờ biển từ cửa Nại Hải đến cửa Đà Nẵng, chuẩn bị sẵn cờ trắng tỏ ý đầu hàng. Binh thuyền Đàng Trong do Trí Thắng hầu phát hiện hạch xét. Dương Ngạn Địch viết biểu văn xin hàng: "... Sai Hoàng Tiến và Quách Tam Kỳ theo Trí Thắng hầu vào vương đình dâng lễ, tâu bày đầu đuôi việc thua trận và tình cảnh khốn bức muốn xin đầu hàng để có chốn nương thân..." (4). Chúa Hiền đã: "... lấy làm thương xót, bèn truyền chỉ cho phép được đầu hàng. Lại ban cho tiền gạo, vải vóc, rượu thịt để an ủi cho binh chúng khỏi sợ hãi..." (5).

Qua ghi chép này có mấy điểm đáng lưu ý: *thứ nhất*, chỉ có đoàn binh thuyền của Dương Ngạn Địch, không có nhóm của Trần Thượng Xuyên; *thứ hai*, đoàn binh thuyền ban đầu khá đông, hơn 200 chiến thuyền, sau bị bão đánh chìm chỉ còn 50 chiếc và 3.000 quân; *thứ ba*, động cơ hàng phục Đàng Trong chỉ là tìm một con đường sống cho mình và đoàn quân binh. Bởi vì đi tiếp thì không còn đủ sức, đánh cướp đất liền để sống chắc chắn sẽ thất bại và bị tiêu diệt, chỉ còn cách đầu hàng...; *thứ tư*, các ghi chép không có chi tiết chúa Nguyễn đã cử người đưa nhóm Dương Ngạn Địch vào khai khẩn xứ Mỹ Tho, nhưng ở đoạn sau, gần cuối của cuốn sách

Nguyễn Khoa Chiêm có chép việc Hoàng Tiến sát hại Dương Ngạn Địch mưu đồ cát cứ dẫn đến sự kiện Đàng Trong phải mấy lượt mang quân binh vào trấn áp; *thứ năm*, qua đoạn ghi chép ta chỉ biết khá ít về Dương Ngạn Địch: chỉ huy đội quân thành Long Môn, nguyên là đảng khấu (giặc cướp), đang chờ xin viện binh...

Cũng qua đoạn văn ghi chép ta thấy Nguyễn Khoa Chiêm có nhầm lẫn hoặc sai sót khá rõ: Đến lúc này (1679) ở Trung Quốc không còn triều đình nhà Minh nào cả. Sau năm 1644, các vương gia họ Chu của triều Minh tiếp tục tôn phò hết người này đến người khác lên ngôi hoàng đế, hình thành triều đình Nam Minh lưu vong để giương cờ khôi phục nhà Minh nhưng tất cả đều thất bại, hoặc bị bắt, bị giết, bị đầy. Đến năm 1661 có thể xem là dấu mốc chấm dứt các hoạt động của triều đình Nam Minh lưu vong, thay vào đó là lực lượng chống Thanh (nhưng không hẳn là muốn phục Minh) của Trịnh Thành Công. Cùng với Tam Phiên và cuộc nổi dậy phản Thanh của Ngô Tam Quế, cả vùng Hoa Nam rơi vào máu lửa nhưng sau đó, lần lượt Mãn Thanh đã dẹp được Tam Phiên, xóa bỏ nước Đại Chu của Ngô Tam Quế và đẩy lực lượng Trịnh Thành Công ra co cụm ở Đài Loan. Dương Ngạn Địch là tướng quân Long Môn của họ Trịnh Đài Loan, không phải là tướng của triều Minh...

Như vậy NTCNDC của Nguyễn Khoa Chiêm dù không viết nhiều về Dương Ngạn Địch, thậm chí còn vài chi tiết chưa chính xác về nhân vật này nhưng là tài liệu đầu tiên và đáng tin cậy của Việt Nam viết về Dương Ngạn Địch, về sự kiện có thật là họ Dương Ngạn Địch đã giương cờ trắng đầu hàng chính quyền Đàng Trong để tìm một con đường sống. Những tài liệu khác sau này của Việt Nam đều chịu ảnh hưởng từ tài liệu của Nguyễn Khoa Chiêm.

Tài liệu Việt Nam khác ghi chép về Dương Ngạn Địch là *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn. Tác phẩm này xuất hiện 60 năm sau khi NTCNDC ra đời, ngay khi chế độ Đàng Trong vừa sụp đổ. Tên của tài liệu cho thấy đây không phải là một công trình sử học bài bản, hoàn chỉnh mà chỉ là một tập hợp những ghi chép, sưu tập, sao lục những gì tác giả có được về vùng đất Đàng Trong. Tuy nhiên, với tư cách là nhà bác học của Việt Nam đương thời, lại tiếp quản các tàng thư của Đàng Trong ở Thuận Hóa, Lê Quý Đôn đã cố gắng ghi chép cho đời sau những sử liệu có giá trị về Đàng Trong, trong đó có những ghi chép sơ lược về Dương Ngạn Địch: "... Hy tôn Vĩnh trị năm thứ 4 (1679), bấy tôi trốn tránh của nhà Minh là Long môn tướng quân Dương Ngạn Địch đem chiến thuyền hơn 50 chiếc, quân 3.000 đậu ở ngoài cửa bể Tư Dung, Đà Nẵng, sợ Thuận Hóa không dám vào. Tướng trấn thủ ở Tư Dung cho quân ra hỏi, Ngạn Địch kéo cờ trắng xin hàng. Phúc Tần liền cho đến đất Cao Miên và bảo vua Cao Miên chia đất cho Ngạn Địch đóng ở cửa Mỹ Tho, kết làm anh em, hằng năm phải đem lễ cống hiến..." (6).

Sự kiện Hoàng Tiến giết Dương Ngạn Địch cũng được ghi chép khá rõ: "...Khi ấy, Long môn thuộc tướng là Hoàng Tiến giết Dương Ngạn Địch ở cửa bể Mỹ Thu, rồi đồn đến Rạch Than là nơi hiểm trở. Cao Miên chính vương là Nặc Thu cũng đến đắp lũy ở nam Nam Vang, Gò Bích, Ngã Ba Kiêu, dùng vòng sắt tròng thuyền bè để ngăn ngang cửa sông, làm chiến thuyền, đúc súng lớn, ngăn cản người đi lại buôn bán. Phó vương Nặc Nộn cho người phi báo, Hoàng quốc công khiến trấn biên Nha Trang doanh, Phó tướng Vạn Long hầu làm Thống binh, Thắng Long hầu làm tả hữu Vệ tướng quân đi đánh..." (7).

So với ghi chép của Nguyễn Khoa Chiêm trong NTCNDC, thì Lê Quý Đôn có ghi rõ việc chúa Hiền cử người đưa nhóm của Dương Ngạn Địch vào khai phá vùng đất Mỹ Tho (8). Ngoài ra, mọi chi tiết đều không có gì khác, kể cả niên đại năm Kỷ Mùi 1679, số lượng binh thuyền, chi tiết kéo cờ trắng xin hàng và chi tiết không có mặt nhóm Trần Thượng Xuyên... Điều đó cho thấy, Lê Quý Đôn đã kế thừa khá trọn vẹn các nội dung ghi chép của Nguyễn Khoa Chiêm, cho nên cũng chẳng cung cấp gì hơn các chi tiết đã có trong NTCNDC về tiểu sử của Dương Ngạn Địch.

Hạn chế này được Trịnh Hoài Đức bổ khuyết trong tác phẩm *Gia Định thành thông chí*. Trịnh Hoài Đức soạn xong sách *Gia Định thành thông chí* vào cuối thời Gia Long, đầu triều Minh Mệnh thì dâng lên vua và được cho khắc in, như vậy là sau *Phủ biên tạp lục*, ông đã viết về Dương Ngạn Địch như sau: "... Tháng 4 mùa Hạ năm thứ 32, Kỷ Mùi (1679), quan Tổng binh thủy lục trấn thủ các xứ ở Long Môn thuộc Quảng Đông nước Đại Minh là Dương Ngạn Địch và Phó tướng Hoàng Tấn, quan Tổng binh trấn thủ các châu Cao, Lôi, Liêm là Trần Thắng Tài, Phó tướng Trần An Bình dẫn quân và gia nhân hơn 3.000 người cùng chiến thuyền hơn 50 chiếc xin được vào Kinh bằng hai cửa Tư Dung và Đà Nẵng... Triều đình cử họ vào định cư, khai thác xứ Đông Phố... Bọn tướng Long Môn họ Dương đem binh thuyền tiến nhanh vào cửa Xoài Rạp [nay gọi là Lôi Lạp (Soi Rạp)] và cửa Đại của Tiểu (thuộc trấn Định Tường) dừng trú tại xứ Mỹ Tho (nay là trấn lý của Định Tường). Bọn tướng các xứ Cao, Lôi, Liêm họ Trần thì đem binh thuyền tiến vào cửa Cần Giờ rồi đồn trú tại xứ Bàn Lân thuộc Đồng Nai (nay là lý sở trấn Biên Hòa). Họ lo mở mang đất đai, lập thành phố chợ, giao

thông buôn bán. Tàu thuyền người Hoa, người phương Tây, người Nhật, người Đồ Bà (Chà Và), tụ tập tấp nập, phong hóa Trung Quốc dần dần lan ra thấm đượm cả vùng Đông Phố...” (9).

Sự kiện Hoàng Tiến nổi loạn cũng được ghi lại: Mậu Thìn (1688), Phó tướng Long Môn là Hoàng Tấn sinh lòng kiêu mạn, y cầm quân tấn công giết Dương Ngạn Địch rồi dời đến đóng ở xứ Rạch Năn (thuộc huyện Kiến Hòa, trấn Định Tường), chiếm cứ vùng hiểm yếu, đóng thuyền chiến, đúc thêm súng lớn, không cho thương nhân qua lại, quấy nhiễu cướp bóc người Cao Miên... (10).

Với các ghi chép như trên, *Trịnh Hoài Đức* đã chính thức đặt nhóm quân binh của *Trần Thượng Xuyên* vào sự kiện qui thuận năm Kỷ Mùi 1679 và nói rõ vị trí hai địa bàn sinh sống khai khẩn của hai nhóm quân binh. Vì sao có sự bổ sung đó, *Trịnh Hoài Đức* đã căn cứ vào đâu để bổ sung các chi tiết này...? Phần sau của bài viết sẽ đề cập thêm.

Những ghi chép về Dương Ngạn Địch của *Trịnh Hoài Đức* đã là cơ sở tư liệu chính thống để Quốc sử quán triều Nguyễn sau này viết về Dương Ngạn Địch cả trong *Đại Nam thực lục tiền biên*, *Đại Nam liệt truyện* và *Đại Nam nhất thống chí*. Tuy nhiên, với sử quán triều Nguyễn, tên tuổi Dương Ngạn Địch chỉ được ghi chép sơ sài. Nếu như *Trần Thượng Xuyên* được triều Nguyễn tôn vinh là một trong các bầy tôi có công, được *Đại Nam liệt truyện* (tiền biên) ghi chép thành một đề mục tiểu sử riêng với nội dung cụ thể về thân thế, hoạt động thì Dương Ngạn Địch không có đề mục riêng mà chỉ được phụ ghi chung vào đề mục *Bầy tôi* *Trần Thượng Xuyên*. Trong *Đại Nam nhất thống chí*, phần tỉnh Định Tường, Dương Ngạn Địch chỉ được nhắc đến với mấy dòng ngắn ngủi: “... Năm Kỷ

Mùi thứ 32, đời Thái Tông, bọn Dương Ngạn Địch là tướng Long Môn nhà Minh, lấy tư cách là bầy tôi nhà Minh xin quy phụ, cho họ ở địa phương Mỹ Tho, dựng nhà cửa, họp người Kinh, người Di, kết thành làng xóm...” (11). Trong khi đó với *Trần Thượng Xuyên*, ngoài phần ghi chép ở mục *Dựng đặt và diên cách* còn được đưa vào đứng đầu đề mục *Nhân vật* của tỉnh Biên Hòa (cùng với Hồ Văn Bôi, Nguyễn Văn Nghĩa...), ghi chép tiểu sử thân thế riêng khá trân trọng. *Đại Nam thực lục tiền biên* ghi chép về Dương Ngạn Địch và *Trần Thượng Xuyên* trong sự kiện năm Kỷ Mùi, nội dung không có gì khác so với ghi chép trong *Gia Định thành thông chí* của *Trịnh Hoài Đức* trước đó nhưng đã có một nhầm lẫn (12), đã ghi là: “... Binh thuyền của Ngạn Địch và Hoàng Tiến vào cửa Lôi Lạp, đến đóng ở Bàn Lân (lẽ ra phải là đến đóng ở Mỹ Tho)...” (13).

Nhìn chung, hầu hết các sử liệu Việt Nam nêu trên, từ Nguyễn Khoa Chiêm, Lê Quý Đôn, *Trịnh Hoài Đức* đến Quốc sử quán triều Nguyễn sau này, các tác giả đều ít ghi chép về Dương Ngạn Địch. Trong cách ghi chép cũng có sự chuyển đổi vị trí của Dương Ngạn Địch. Từ là nhân vật chính, nhóm duy nhất trong sự kiện năm Kỷ Mùi (trong tài liệu của Nguyễn Khoa Chiêm và Lê Quý Đôn) chuyển đến vị trí một trong hai nhóm có mặt trong sự kiện (trong tài liệu của *Trịnh Hoài Đức*), và rồi trở thành nhân vật chỉ được phụ ghi sơ sài trong ngòi bút của sử quan triều Nguyễn. Nguyên nhân của hiện tượng đó rất cần được lý giải. Các sử liệu trên vừa chứa ít thông tin về tướng quân Long Môn và một số chi tiết đáng lưu ý: *Thứ nhất*, nhầm lẫn khi cùng đều cho rằng Dương Ngạn Địch (và cả *Trần Thượng Xuyên*) là tướng của triều Minh. Như đã lý giải ở trên, năm 1679, triều Minh đã không còn, cả triều

Nam Minh lưu vong kháng chiến cũng đã chấm dứt hoạt động. Cả Dương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên đều chỉ là tướng của họ Trịnh Đài Loan (14). Họ có “phản Thanh” nhưng có thật sự “phục Minh” hay không còn phải xem xét thêm; *Thứ hai*, niên đại năm Kỷ Mùi 1679 không chính xác, có thể muộn hơn, năm 1682 chẳng hạn (sẽ đi sâu phân tích ở phần sau); *Thứ ba*, cả hai nhóm của Dương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên cùng lúc đến Đàng Trong hay nhóm đến trước, nhóm đến sau? Vì sao các tài liệu sớm nhất chỉ có nhóm của Dương Ngạn Địch, phải đến Trịnh Hoài Đức viết *Gia Định thành thông chí* thì mới có tên của nhóm Trần Thượng Xuyên? *Thứ tư*, vì sao nhóm của Dương Ngạn Địch và cả Trần Thượng Xuyên lại tìm đến quy phục Đàng Trong mà không đến nơi khác như Đàng Ngoài hay xa hơn là các quốc đảo ở phía Nam hoặc nước Xiêm...; *Thứ năm*, hành trạng của Dương Ngạn Địch trong khoảng thời gian từ khi vào vùng đất Mỹ Tho đến khi bị Hoàng Tiến giết chết năm 1688 như thế nào? Và cuối cùng, *thứ sáu*, triều Nguyễn đánh giá về Dương Ngạn Địch như thế nào trong so sánh với Trần Thượng Xuyên. Người đương đại chúng ta hiện nay nên nhìn nhận về Dương Ngạn Địch sao cho phù hợp...? Giải quyết những vấn đề nêu trên góp phần làm rõ thêm tiểu sử, thân thế, hoạt động của Dương Ngạn Địch, người mà hiện nay ở quê hương của ông, vùng bán đảo Lôi Châu, nhất là vùng đảo Long Môn, người dân đã xem ông như một anh hùng phản Thanh phục Minh, một *Dương tướng quân nghĩa dũng bất tử* trong lòng nhân dân.

Tuy nhiên, sử liệu tiếng Việt như phân tích ở trên đã không đủ, buộc chúng ta phải tham khảo, sử dụng các tài liệu nước ngoài. Các tài liệu nước ngoài có chú ý ghi chép về Dương Ngạn Địch khá phong phú, nhất là

tài liệu tiếng Anh. Về cơ bản có thể phân thành mấy nhóm sau:

Nhóm thứ nhất, là các công trình nghiên cứu, các báo cáo khoa học về lịch sử thương mại, hàng hải... Đông Nam Á. Nhóm này các tác giả không tập trung chuyên sâu nghiên cứu về Dương Ngạn Địch mà chỉ đề cập đến ông trong các chương, mục hay các đoạn ghi chép ngắn, dài nhất định. Có thể kể đến là: Li Tana trong báo cáo khoa học *Epidemics, Trade and local Worship in Vietnam, Leizhou peninsula and Hainan island* (15). Trong bài viết này, khi khảo sát về tình hình dịch tả hoành hành ở vùng đồng bằng và duyên hải Bắc Bộ, Li Tana chứng minh có dấu hiệu cho thấy chính nhóm binh thuyền của Dương Ngạn Địch đã làm lây lan nạn dịch nghiêm trọng ra khắp vùng...; Niu Junkai và Li Qingxin trong báo cáo khoa học: *Chinese “Political Pirate” in the seventeenth-century Tonking Gulf* (16), đã khảo sát về các hoạt động có tính cướp biển của Dương Ngạn Địch trong vùng biển Bắc Bộ, nhất là trong hành lang vận tải biển từ Bắc Việt Nam qua Giang Bình, Long môn, đến Hải Nam và xa hơn đến Đài Loan. Tiếp theo là quá trình Dương Ngạn Địch trở thành một cướp biển chính trị đồng thời là một tùy tướng của thế lực họ Trịnh ở Đài Loan. Đặc biệt, hai tác giả còn xem xét riêng về mối quan hệ giữa nhóm binh thuyền của Dương Ngạn Địch với các chính quyền địa phương ở Đàng Ngoài trong những thời điểm nhất định; Xin Hang trong *The seventeenth-century Guangdong pirates and their transnational impact* (17), đã cung cấp các chi tiết về quá trình hoạt động cướp biển rồi sau đó trở thành bộ tướng của họ Trịnh ở Đài Loan của Dương Ngạn Địch. Theo tác giả, dù sử liệu Việt Nam ghi chép nhóm Dương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên đến Đàng Trong năm Kỷ Mùi 1679, nhưng

theo các nguồn tư liệu khác, hầu hết đều khẳng định thời gian muộn hơn, có thể vào năm 1682. Nhóm của Dương Ngạn Địch đã đến Chân Lạp không chỉ một đợt mà đến hai đợt, trong hai năm 1682 và 1683. Tác giả cũng cho biết các sử liệu khác chứng minh rằng vua Xiêm đã cử sứ giả đến thuyết phục Dương Ngạn Địch về với mình nhưng cuối cùng Dương Ngạn Địch đã về Đàng Trong. Đồng thời, cũng trong bài viết này, tác giả cũng cung cấp tư liệu về một tổ chức có tên gọi là *shahbandar* ở đồng bằng sông Cửu Long những năm 1660. Tổ chức này do những tên cướp biển cùng nhóm với Dương Ngạn Địch được phái đến để thiết lập căn cứ chính trị quân sự và kinh tế cho lực lượng họ Trịnh ở Đài Loan. Điều đáng nói là theo Xin Hang, chính Shahbandar đã tiến hành những cuộc tàn sát di dân Việt Nam sinh sống trong vùng. Liệu Dương Ngạn Địch có quan hệ gì với tổ chức Shahbandar? Cái chết của Dương Ngạn Địch năm 1688 có liên quan gì đến các thế lực người Hoa là tàn dư của Shahbandar?; Charles J. Wheeler với bài viết *1683-An Offshore Perspective on Vietnamese Zen* (18), nghiên cứu về lịch sử các thiền phái Trung Hoa đi vào Đàng Trong, tác giả đã viện dẫn nhiều sử liệu, trong đó có liên quan đến hoạt động của Dương Ngạn Địch. Tác giả cho rằng nhóm của Dương Ngạn Địch không xa lạ đối với vùng Đông Phố, nơi ông sau này đến tỵ nạn, bắt đầu cuộc đời mới. Khi họ Trịnh ở Đài Loan đầu hàng, Thi Lang, người đã chỉ huy quân Thanh tấn công áp đảo, buộc họ Trịnh phải đầu hàng đã báo cáo với vua Thanh là bọn Dương Ngạn Địch đang ở Chân Lạp, xứ Quảng Nam (Đàng Trong). Thi Lang còn báo cáo rằng, trước khả năng sẽ đại bại, họ Trịnh dự định rút lui về các cứ điểm không chỉ ở Chân Lạp mà cả ở các nước Đông Nam Á nhưng cuối cùng họ đã đầu hàng,

riêng Dương Ngạn Địch thì không, đã rút chạy về phương Nam. Cũng như nhiều tác giả khác, bài viết cũng cho rằng thời điểm nhóm của Dương Ngạn Địch đến Đàng Trong không phải là năm Kỷ Mùi 1679...

Nhóm tài liệu thứ hai, cung cấp những hiểu biết chung về bối cảnh lịch sử thời Dương Ngạn Địch sinh sống và hoạt động, đặc biệt là ở vùng duyên hải từ vịnh Bắc Bộ qua Lôi Châu, đến Đài Loan. Đó là một thời kỳ nhiễu loạn với những nhóm cướp biển lớn nhỏ, các lực lượng phản Thanh và thế lực của Công ty Đông Ấn Hà Lan (VOC). Trong đó đáng chú ý là 2 luận án tiến sĩ: *War, trade and piracy in the China Seas (1622-1683)* của Wei-chung Cheng, xuất bản năm 2012 bởi Institute of History, Faculty of the Humanities, Leiden University; và *Reconceptualizing Southern Vietnamese History from the 15th to 18th Centuries: Competition along the Coasts from Guangdong to Cambodia* của Brian A. Zottoli, Đại học Michigan năm 2011. Các tài liệu dạng này cung cấp những căn cứ chính xác để xác định khoa học và biện chứng về nhiều chi tiết trong thân thế và sự nghiệp của Dương Ngạn Địch. Qua các tài liệu này, các tác giả đã tái hiện khá rõ nét một không gian thương mại, hàng hải rộng lớn trải dài từ eo biển Malacca qua vịnh Bắc Bộ, bán đảo Lôi Châu, eo biển Đài Loan, ven biển Phúc Kiến rồi vươn tới Nhật Bản. Từ thời Trịnh Chi Long (là bố ruột của Trịnh Thành Công), vùng này là lãnh hải của các nhóm cướp biển Trung Hoa. Đến thời Trịnh Thành Công, trong hoàn cảnh Minh diệt Thanh sơ, các nhóm cướp biển nhuộm màu sắc chính trị ngày càng liên kết thành những tập đoàn có khi lên đến hàng ngàn thuyền chiến với hàng vạn chiến binh hung tợn. Các tập đoàn liên hiệp cướp biển này vừa đánh nhau với quan quân nhà Thanh vừa hợp tác và đấu

tranh (thường xuyên tranh giành nhiều hơn) với các thương thuyền vũ trang của VOC. Cũng qua các tài liệu này, một hệ thống các cứ điểm có tính chất như các thuộc địa của tập đoàn chính trị-vũ trang họ Trịnh ở Đài Loan hiện hình khá rõ nét, trong đó Chân Lạp, cụ thể là đồng bằng sông Cửu Long là một trong những căn cứ quan trọng đã được thiết lập từ đầu những năm 1660. Trong bối cảnh đó, hình ảnh Dương Ngạn Địch dần dần rõ nét với vị thế là một chỉ huy của nhóm cướp biển chính trị thuộc tập đoàn họ Trịnh, có nhiệm vụ trấn giữ vùng căn cứ rộng lớn bao gồm bán đảo Lôi Châu, đảo Hải Nam và vùng vịnh Bắc Bộ.

Nhóm tài liệu thứ ba có vị trí khá quan trọng vì nghiên cứu chuyên về Dương Ngạn Địch, trong đó phải kể đến hai báo cáo khoa học của Robert J. Antony: *Violence and Predation on the Sino-Vietnamese Maritime Frontier, 1450-1850* (19) và *"Righteous Yang": Pirate, Rebel, and Hero on the Sino-Vietnamese Water frontier, 1644-1684* (20). Trong hai tư liệu này, ông đã có những nghiên cứu kỹ về tiểu sử và cuộc đời của Dương Ngạn Địch. Đặc biệt trong báo cáo khoa học *"Righteous Yang": Pirate, Rebel, and Hero on the Sino-Vietnamese Water frontier, 1644-1684*, ông đã lặn lội điền dã khắp vùng Lôi Châu, Ngô Xuyên, Hải Nam và đảo Long Môn... lắng nghe các bô lão kể về Dương Ngạn Địch, tìm hiểu, khảo sát các di tích thành trì, kênh suối, bến thuyền gắn với tên tuổi Long Môn tướng quân... Chính ông đã mang đến cho giới nghiên cứu lịch sử một tên khác của Dương Ngạn Địch là Dương Nghĩa (trong tiếng Anh là Righteous Yang). Đó chính là tên mà nhân dân trong vùng đã trân trọng trao tặng cho tướng quân Dương Ngạn Địch.

Qua các nguồn tài liệu từ Việt Nam và nước ngoài, bước đầu chúng ta có thể khái quát về tiểu sử và thân thế, sự nghiệp của Dương Ngạn Địch.

2. Đôi nét về tiểu sử Dương Ngạn Địch

Dương Ngạn Địch còn có tên khác là Dương Nhị, có người em tên là Dương Tam. Ông sinh năm nào không rõ. Cả Robert J. Antony, người dày công nghiên cứu chuyên sâu về Dương Ngạn Địch cũng cho rằng không biết Dương Ngạn Địch sinh năm nào (21). Tuy nhiên dựa vào mối quan hệ của ông với Trần Thượng Xuyên, đặc biệt dựa vào chi tiết năm 1656 ông đã nổi danh trong các báo cáo quân sự của nhà Thanh với trận chỉ huy tấn công cướp bóc vùng bờ biển Lăng Thủy ở Hải Nam thì có thể tạm xác định Dương Ngạn Địch ngang tuổi với Trần Thượng Xuyên hoặc chỉ nhỉnh hơn Trần Thượng Xuyên một, hai tuổi, có nghĩa là ông sinh khoảng năm 1625 (22). Từ một tên cướp biển tầm thường, Dương Ngạn Địch có quá trình hoạt động nổi bật dưới trướng của nhiều thủ lĩnh của các nhóm lớn, nhỏ, rồi sau đó trở thành thuộc cấp của chỉ huy cướp biển Đặng Diệu. Dương Ngạn Địch đã được đồng bọn tôn vinh để rồi khi Đặng Diệu bị bắt thì Dương Ngạn Địch thay thế chỉ huy nhóm hải tặc. Quá trình đó phải mất ít nhất là 5, 10 năm nếu như ông bắt đầu trở thành hải tặc năm 17 tuổi. Dương Ngạn Địch mất năm 1688 do bị phó tướng của mình là Hoàng Tiến giết. Tất cả các tài liệu từ mọi nguồn đều khẳng định chi tiết đó. Như vậy là ông chết khoảng 63 tuổi nếu tạm chấp nhận ông sinh vào khoảng năm 1625 như trên.

Quê quán của Dương Ngạn Địch chưa được khẳng định chính xác. Hiện nay ba huyện trong vùng bán đảo Lôi Châu là Toại Khê, Ngô Xuyên (nay thuộc tỉnh Quảng Đông) và vùng duyên hải cạnh Khâm Châu

(nay thuộc tỉnh Quảng Tây) đều tự nhận Dương Ngạn Địch là người con của quê hương mình. Tên tuổi của ông được nhắc đến trân trọng trong các sách vở truyền thống của các địa phương trong vùng. Như vậy, về quê quán, Dương Ngạn Địch là đồng hương với Trần Thượng Xuyên nếu tính cả ở cấp huyện (Ngô Xuyên) và cấp vùng bán đảo Lôi Châu. Không có tài liệu nào cho biết tên họ cha mẹ và những người thân khác của Dương Ngạn Địch, chỉ biết Dương Tam là em ruột của ông. Hai anh em của ông đều xuất thân là cướp biển nhưng họ chỉ sống bên nhau trong giai đoạn đầu. Sau này khi Dương Ngạn Địch trở thành bộ tướng của họ Trịnh ở Đài Loan, Dương Tam không ở bên anh mình nữa. Khi nhóm của Dương Ngạn Địch đi về Đàng Trong và tỵ nạn ở Mỹ Tho đã không có Dương Tam đi cùng. Người em đã ở lại, tiếp tục hoạt động ở vùng Lôi Châu để rồi sau đó, theo *Thanh thực lục* thì Dương Tam đã bị quân Thanh bắt giết năm 1700.

Vùng bán đảo Lôi Châu đất đai khô cằn, mọi nguồn sống đều tìm kiếm từ biển. Không có tài liệu nào cho thấy anh em nhà Dương Ngạn Địch xuất thân từ gia đình khá giả; chắc chắn họ thuộc tầng lớp dưới của xã hội đương thời.

Hai anh em nhà Dương Ngạn Địch sinh ra vào cuối thời nhà Minh. Đó là thời kỳ suy đồi, chứa đựng mâu thuẫn gay gắt giữa các tầng lớp xã hội, nạn đói xảy ra khắp nơi, dân chúng ly tán khổ sở, người ta thường gọi đó là thời kỳ “Minh mạt dân biển”. Ở vùng bán đảo Lôi Châu và duyên hải Quảng Đông, cũng không tránh khỏi nạn đói, dân chúng nông thôn đổ ra biển gia nhập các thuyền buôn tìm miếng cơm hoặc sống bên lề các cảng khẩu dọc từ Giang Bình qua Long Môn đến Lôi Châu. Trong những đoàn người ly tán tìm phương kiếm sống đó có anh em nhà Dương Ngạn Địch.

Năm 1644, quân Thanh nhập quan, triều Minh sụp đổ. Các tôn thất nhà Minh lần lượt dựng cờ kháng chiến đều thất bại, tiếp đến là loạn Tam Phiên và cuộc kháng chiến của họ Trịnh ở Đài Loan... vùng Hoa Nam trở thành bãi chiến trường khốc liệt, đẫm máu. Quân Thanh do Thượng Khả Hỷ tấn công càn quét các lực lượng kháng chiến khắp các vùng Quảng Đông kể cả vùng duyên hải quê hương của anh em nhà Dương Ngạn Địch... Từ đây, xã hội chuyển tiếp sang thời kỳ mới được gọi là “Minh mạt Thanh sơ”. Vòng xoáy xã hội đó có sức hấp dẫn mãnh liệt những người lưu lạc kiếm sống, trong đó có anh em nhà Dương Ngạn Địch. Thở phở hoặc cướp biển trở thành một nghề thời thượng cho những người trai trẻ. Anh em Dương Ngạn Địch đã lao vào vòng xoáy đó bằng tất cả sức lực tuổi trẻ của mình.

3. Về những hoạt động của Dương Ngạn Địch

Sử liệu Việt Nam khẳng định Dương Ngạn Địch xuất thân là “đảng khấu” (giặc cướp). Tất cả các tác giả trong ngoài nước cũng đều khẳng định Dương Ngạn Địch xuất thân là cướp biển. Trong các ghi chép của sách vở nhà Thanh đều viết ông là hải phi, hải khấu trong giai đoạn đầu, từ sau 1661 thì ghi là hải tặc hay hải nghịch. Trong tư liệu nước ngoài, các tác giả đều thống nhất gọi Dương Ngạn Địch là *Pirate* (cướp biển) nhưng sau đó thì trong một số chuyên đề có ý kiến gọi những cướp biển như Dương Ngạn Địch là *rebel* hoặc *political pirate* (cướp biển nhưng trong hành động, tư tưởng có động cơ hay màu sắc chính trị). Trước hết ta sẽ đi sâu khảo sát về một cướp biển Dương Ngạn Địch, còn các vấn đề khác liên quan, sẽ tìm hiểu ở phần sau.

Sự nghiệp cướp bóc của Dương Ngạn Địch có thể chia thành 3 giai đoạn: trước năm 1661; từ năm 1661 đến 1667; và từ

1667 đến khi Dương Ngạn Địch sang Đàng Trong quy phục, về định cư ở Mỹ Tho.

Trước năm 1661, anh em Dương Ngạn Địch bắt đầu tiến hành những vụ cướp nhỏ. Đầu tiên anh em Dương Ngạn Địch hoạt động chung với nhóm của Hoàng Chiêm Tam và Hoàng Minh Phiêu. Sau đó thì tách ra hoạt động độc lập. Quy mô các vụ cướp ngày càng lớn dần theo số thuyền chiến và số thuộc hạ mà Dương Ngạn Địch sở hữu. Địa bàn cướp bóc chủ yếu là vùng biển vịnh Bắc Bộ và các làng mạc, thị trấn, cảng khẩu ven bờ, sau dần mở rộng cả vùng đảo Hải Nam và bờ biển Lôi Châu. Trong nhiều vụ cướp giai đoạn này đáng lưu ý là năm 1656, nhóm của Dương Ngạn Địch đã tấn công cảng biển Thông Khê vùng bờ biển Lăng Thủy, Hải Nam. Dương Ngạn Địch không chỉ cướp của các thuyền buôn đang đậu trong cảng mà còn vơ vét sạch các cửa hàng buôn bán trong bờ, tàn sát các thương gia chống cự cùng với gia đình của họ. Từ năm 1658, Dương Ngạn Địch chỉ huy 7 thuyền chiến với nhiều thủ hạ cướp bóc các thuyền buôn qua lại trong vịnh Bắc Bộ và tấn công các làng mạc, thị trấn ven biển Hải Nam và Lôi Châu. Năm 1661, anh em Dương Ngạn Địch chỉ huy khoảng 20 thuyền chiến tấn công một làng của người thiểu số Li ở phía Nam đảo Hải Nam, bắt đi theo người trưởng tộc và hàng tá phụ nữ, trẻ em để đòi tiền chuộc. Sự nghiệp cướp biển của Dương Ngạn Địch ngày càng dày thêm với các hành động cướp của, giết người, đốt phá thuyền buôn, làng phố, bắt người tống tiền... Anh em Dương Ngạn Địch hiện nguyên bản chất tàn ác của bọn cướp.

Từ năm 1661 đến 1667, lực lượng của triều đình Nam Minh hoàn toàn bị đánh bại, các hoàng thân họ Chu được tôn lên ngôi lần lượt bị bắt, bị giết, đánh dấu sự chấm hết của phong trào kháng chiến phục Minh. Tướng Thượng Khả Hỷ chỉ huy quân

Thanh làm chủ vùng tỉnh Quảng Đông, vừa thực hiện lệnh thiên giới (dời dân xa bờ biển), vừa ra sức truy đánh các băng nhóm cướp biển. Tình hình này ảnh hưởng đến hoạt động của bọn cướp biển trong vùng. Lúc này, các tài liệu cho thấy anh em Dương Ngạn Địch liên kết và trở thành đàn em của Đặng Diêu, vốn cũng là thủ lĩnh của một nhóm cướp biển mạnh hơn đã từng hợp tác với các tướng lĩnh của triều đình Nam Minh. Đặng Diêu sau đó bị quân Thanh đánh bại phải rút chạy khỏi Long Môn (23). Anh em Dương Ngạn Địch kế tục sự nghiệp của Đặng Diêu và nghiêm nhiên trở thành một thủ lĩnh cướp biển có tinh thần phản Thanh phục Minh, một political pirate như đã nói ở trên. Lực lượng của nhóm Dương Ngạn Địch lúc này đã rất lớn mạnh. Có lẽ chính khẩu hiệu chính trị phản Thanh phục Minh đã giúp cho Dương Ngạn Địch thu hút thêm lực lượng. Tuy nhiên hoạt động của anh em Dương Ngạn Địch vẫn chủ yếu là cướp biển. Họ đánh quân Thanh thì ít và thường xuyên thua trận, nhưng cướp bóc thuyền buôn và cảng khẩu thì luôn nổi trội với hàng loạt cuộc chém giết, cướp bóc, đốt phá, bắt con tin tống tiền. Không hề có nguồn sử liệu nào cho thấy nhóm của Dương Ngạn Địch đã từng cướp của nhà giàu chia cho người nghèo theo mô típ các anh hùng trượng nghĩa phương Đông. Dù tự nhận là lực lượng phản Thanh, chống lại quân Thanh (không chắc đã có ý thức phục Minh), nhóm của Dương Ngạn Địch, đã trở thành một hạm đội hùng hậu, nhưng thực chất vẫn là một tập đoàn cướp biển.

Địa bàn hoạt động của Dương Ngạn Địch lúc này chủ yếu là vùng biển Bắc Bộ và đảo Hải Nam. Năm 1663, Dương Ngạn Địch đã chiếm lại Long môn và giữ được một thời gian ngắn nhưng sau đó đã bị quân Thanh đánh bại, lực lượng tan tác,

phân tán khắp vùng biển. Quân Thanh vẫn tiếp tục tấn công truy bức, nhóm của Dương Ngạn Địch túng thế đã rút chạy sang Đàng Ngoài vào năm 1666. Ở đây, nhóm của Dương Ngạn Địch được một viên chức địa phương Đàng Ngoài, chẳng những che chở, cho nơi trú ẩn, giúp đỡ lương thực, vũ khí mà còn ra sức bảo vệ. Khi quân Thanh đến đòi giao nộp nhóm của Dương Ngạn Địch, viên quan này với lực lượng hùng hậu của mình đã chẳng những không giao người mà còn nổ súng xua đuổi quân Thanh. Nhà Thanh dùng áp lực ngoại giao đòi chúa Trịnh phải giao nộp nhóm của Dương Ngạn Địch (24). Trước tình hình đó, năm 1667, Dương Ngạn Địch đã nhanh chân chạy trốn. Cả nhóm dong thuyền đi ngược về Đài Loan, Phúc Kiến và cuối cùng, anh em Dương Ngạn Địch đã xin gia nhập lực lượng kháng chiến chống Thanh của họ Trịnh ở Đài Loan.

Từ sau năm 1667, cuộc đời Dương Ngạn Địch bước sang một giai đoạn mới: hoạt động trong vai trò một bộ tướng của triều đình họ Trịnh ở Đài Loan. Trong suốt 10 năm tiếp theo, từ 1667 đến 1677, không có nhiều tư liệu về hoạt động của anh em Dương Ngạn Địch, chỉ có sự kiện nổi bật là không lâu sau khi đã gia nhập lực lượng ở Đài Loan, Dương Ngạn Địch đã dẫn đầu hàng ngàn quân lính trên 80 chiến thuyền từ Đài Loan quay về tấn công và tái chiếm Long môn. Có lẽ chức vụ Tổng binh Long môn của ông hình thành trong thời gian này và cũng có lẽ các sự tích, huyền thoại thêu dệt truyền khẩu trong dân chúng về ông cũng đã hình thành trong giai đoạn này. Các sử liệu cũng ghi nhận từ căn cứ Long môn, trong các năm cuối của thập niên 1670, Dương Ngạn Địch đã tấn công cướp bóc các thuyền buôn và các hải cảng phần thịnh trong vùng. Robert J. Antony và Li Tana dẫn nguồn từ *Thanh thực lục*

Quảng Đông sử liệu, Lôi Châu phủ chí, địa phương chí các huyện Phương Thành, Trưng Mại, Lâm Cao của Trung Quốc cho thấy Tổng binh Dương Ngạn Địch đã đem mỗi lần vài chục thuyền chiến đi cướp bóc nhiều nơi, chặn cướp nhiều thuyền buôn, bắt hàng trăm phụ nữ và trẻ em đòi tiền chuộc (25). Li Tana, như đã nêu ở trên, còn cho rằng cùng với những trận cướp bóc đó, nhóm của Dương Ngạn Địch đã trực tiếp làm lan truyền dịch bệnh từ Ngô Xuyên đi khắp nơi, cả đảo Hải Nam,...

Như vậy, suốt 3 giai đoạn trên, từ khi bắt đầu làm thổ phỉ đến khi có trong tay vài chục chiến thuyền, hàng trăm thuộc hạ, lại treo cờ kháng Thanh, rồi làm Tổng binh cho họ Trịnh ở Đài Loan, chỉ huy hàng trăm thuyền chiến, hàng vạn binh sĩ, trong suốt 40 năm, anh em nhà Dương Ngạn Địch vẫn không ngừng hoạt động cướp biển. Cướp biển là xuất thân và cũng là bản chất của Dương Ngạn Địch. Về điều này, Robert J. Antony cho rằng Dương Ngạn Địch phải cướp bóc là vì nạn đói, vì nhu cầu lương thực để nuôi sống bản thân và quân lính, thuộc hạ; Dương Ngạn Địch vây thành chỉ để yêu cầu lương thực; bắt phụ nữ, trẻ em làm con tin cũng chỉ để đòi lương thực hoặc tiền, vàng để mua lương thực... khi mà khắp cả vùng đều khan hiếm, khó khăn về lương thực. Tất cả chỉ là vì sự sống còn (26). Ý kiến này không chắc gì được mọi người chia sẻ, đồng ý để rồi có cái nhìn khoan dung đối với anh em nhà Dương Ngạn Địch. Từ những quan điểm như vậy, chúng tôi nhấn mạnh thêm một số khía cạnh liên quan đến Dương Ngạn Địch như sau:

Thứ nhất, Dương Ngạn Địch có phải hoàn toàn là một "political pirate" không?

Một số học giả vẫn băn khoăn về điều này, trong khi đa số các tác giả Trung Quốc, nhất là ở thời kỳ Trung Quốc trở

thành nước cộng hòa, với chủ nghĩa dân tộc dâng cao, đều một mực cho rằng Dương Ngạn Địch là chiến sĩ phản Thanh phục Minh. Robert J. Antony đề nghị không nên xem ông là người phản Thanh phục Minh hay một political pirate chỉ vì ông hợp tác với những người chống Thanh mà cần xem xét qua hành động thực tế của ông. Antony đã dẫn nhiều tư liệu cho thấy Dương Ngạn Địch đã nhiều lần tấn công các căn cứ quân sự, giết nhiều quân tướng và quan lại dân sự, gây nhiều thiệt hại cho quân Thanh... nhưng theo Antony: "... Không có nhiều bằng chứng cho thấy Dương Ngạn Địch muốn lật đổ triều đình Mãn Thanh. Những cuộc tấn công quân sự chỉ nhằm tự vệ hoặc phòng thủ, bảo đảm sự sống còn của lực lượng. Nếu Dương Ngạn Địch là một người phản Thanh thì cuộc chiến đấu của ông không có mục đích rõ ràng. Ông chiến đấu không vì khác ngoài chính mình. Dương Ngạn Địch là một người thực dụng, không phải là người có lý tưởng" (27). Nói cách khác, về bản chất Dương Ngạn Địch chỉ là một cướp biển dù triều đình Mãn Thanh có gọi ông là hải tặc hay hải nghịch (phân biệt với hải phi, thổ phi) (28), thì tính chất cướp biển vẫn là yếu tố chi phối nổi trội con người Dương Ngạn Địch dù ông ta có tiến hành các hoạt động kháng chiến chống Thanh. Anh em Dương Ngạn Địch đã tự nhận mình là nghĩa sĩ phản Thanh phục Minh chỉ nhằm gây dựng, phát triển thanh thế, lực lượng mà thôi.

Thứ hai, anh em Dương Ngạn Địch có thật sự muốn "phục Minh"?

Không hề có bất cứ tư liệu nào chứng minh Dương Ngạn Địch có ý thức đó. Bản thân ông và gia đình không có ân sủng gì với triều Minh ngoài một cuộc sống đói nghèo, lưu lạc từ nhỏ mà chế độ Minh thời "Minh mạt dân biến" mang lại. vậy thì đối với Dương Ngạn Địch "phục Minh" chẳng có

ý nghĩa thơm tho gì, càng không có giá trị gì so với những thứ của cải cướp bóc được để bảo đảm sự sống còn của mình và thuộc hạ. Tuy nhiên, việc tự nhận hành động phục Minh có lợi cho Dương Ngạn Địch và đồng bọn. Đó là một sự thật. Còn một sự thật thứ hai là những học giả Trung Quốc sau này đã cố gắng nâng ông lên vị trí phản Thanh phục Minh vì điều này có lợi cho họ, ít nhất là về phương diện tô điểm thanh danh cho những người Trung Hoa lưu lạc sang Việt Nam và các nước khác ở Đông Nam Á. Đối với giới học giả này, người đã có công lao trong công cuộc khai khẩn xứ Mỹ Tho, đồng bằng sông Cửu Long như Dương Ngạn Địch không phải là "đảng khấu" mà là một nghĩa sĩ kháng Thanh phục Minh. Tuy nhiên các sử liệu hiện còn đã khách quan khẳng định về bản chất Dương Ngạn Địch chỉ là một đầu sỏ cướp biển. Ông chưa bao giờ muốn và hành động để thực sự trở thành một nghĩa sĩ phản Thanh phục Minh, kể cả khi nắm chức Tổng binh.

Từ khi nhận lãnh nhiệm vụ và chức tước của triều đình họ Trịnh ở Đài Loan, bản chất cướp biển trong con người Dương Ngạn Địch vẫn không thay đổi. Bằng chứng là ở giai đoạn này ông có nhiều binh thuyền hơn nên tổ chức đánh cướp nhiều nơi hơn, quy mô lớn hơn. Mặc áo Tổng binh nhưng Dương Ngạn Địch vẫn chỉ huy cướp bóc... Vừa tấn công đồn trại quân Thanh vừa vây cướp thuyền buôn, vơ vét của cải các thị trấn hải cảng ven bờ, bắt cả đàn bà, trẻ em, trai tráng dân thường và binh lính quân Thanh để đòi tiền chuộc, chém giết quan tướng quân Thanh đồng thời giết hại bất cứ thương gia nào xót của chống cự... Đó hoàn toàn không phải là hành động của nghĩa sĩ phản Thanh phục Minh.

Triều đình họ Trịnh ở Đài Loan dựng cờ phản Thanh phục Minh nhưng chưa bao giờ có hành động phục Minh thật sự.

Dương Ngạn Địch ở Long môn cũng vậy, tất cả các sử liệu cho thấy Dương Ngạn Địch sẵn sàng tấn công quân Thanh nhưng chưa bao giờ thật sự muốn phục Minh. Đó là bản chất của ông. Vì vậy, sử liệu Việt Nam, từ các công trình của Nguyễn Khoa Chiêm, Lê Quý Đôn đến Trịnh Hoài Đức và sử quán triều Nguyễn đều cho rằng Dương Ngạn Địch là tướng cũ của nhà Minh. Dương Ngạn Địch cũng là tướng nhưng chỉ là một tướng cướp. Bản chất đó có thể đã thay đổi khi ông đi về phương Nam quy phụ chúa Nguyễn rồi định cư ở Mỹ Tho...

Sau khi dẹp được Tam Phiên, quân đội Mãn Thanh dồn mọi nỗ lực vào việc bình định vùng Hoa Nam và chuẩn bị lực lượng để tấn công tiêu diệt cứ điểm cuối cùng của triều đình họ Trịnh ở Đài Loan. Một chiến thắng toàn diện và thực chất đang dần dần thuộc về Khang Hy. Năm 1681, quân Thanh với thế thượng phong tấn công Long Môn và chiếm được căn cứ này, đẩy lực lượng của Tổng binh Dương Ngạn Địch ra biển. Đội quân thua trận của Dương Ngạn Địch ngày đêm lênh đênh trên biển, rắp tâm đánh chiếm lại Long môn nhưng thế lực không đủ nên đã nổi giận tấn công cướp phá các huyện ven biển của Hải Nam như đã nêu ở trên. Thủy quân của quân Thanh lập tức truy tìm đánh dẹp với sức mạnh vượt trội. Ý thức được hiểm họa sắp tới, nhóm của Dương Ngạn Địch và các nhóm phản Thanh khác đã tháo chạy về phương Nam vào đầu năm Nhâm Thân 1682. Hầu hết các tác giả đều cho rằng lúc ra đi, nhóm quân binh này có trên 200 chiến thuyền với số quân binh đông đảo. Một cơn bão khủng khiếp đã đánh chìm hơn 2/3 số thuyền, vùi chôn xuống biển hàng ngàn chiến binh. Đoàn người còn sống sót rơi vào tình cảnh tuyệt vọng. Túng cùng, họ đã quy phục chính quyền Đảng Trong và

sau đó được bố trí vào định cư ở Mỹ Tho. Sử liệu Việt Nam đã ghi chép về sự kiện này vào năm Kỷ Mùi 1679.

Về sự kiện này, Li Tana dẫn các nguồn tư liệu, cả các báo cáo và thư từ trao đổi nội bộ của VOC, cho rằng trước khi vào Đảng Trong và gặp bão, đoàn thuyền của Dương Ngạn Địch đã ghé Đảng Ngoài tìm mua lương thực và chính họ đã làm lây lan dịch bệnh mà họ đã mắc phải từ Lôi Châu, Long Môn (29). Li Tana cũng có ý kiến như nhiều nhà nghiên cứu khác về niên đại của sự kiện này. Tất cả đều cho rằng phải muộn hơn năm Kỷ Mùi 1679, có thể là năm Nhâm Thân 1682. Niên đại này đã được Trần Kinh Hòa trình bày trong nghiên cứu của mình (30). Hầu hết các tác giả gần đây đều đồng ý với Trần Kinh Hòa về niên đại năm Nhâm Thân 1682. Xét toàn bộ diễn biến tình hình bán đảo Lôi Châu, có liên hệ đến tình hình chung của toàn vùng Hoa Nam với các động thái chính trị quân sự của quân Thanh và các lực lượng phản Thanh, ta thấy niên đại năm Nhâm Thân 1682 hợp lý hơn (31).

Thứ ba, tại sao Dương Ngạn Địch và nhóm binh thuyền đi về phương Nam?

Cũng tương tự, tại sao nhóm của Dương Tổng binh không rút về Đài Loan, góp phần bảo vệ triều đình họ Trịnh nơi đã phong chức tước và trang cấp binh, thuyền cho mình? Trả lời câu hỏi thứ nhất thật đơn giản: Dương Ngạn Địch hoàn toàn không muốn lại bị triều đình Khang Hy dùng sức ép ngoại giao buộc chúa Trịnh bắt nộp cho Mãn Thanh. Tình huống này Dương Ngạn Địch đã có kinh nghiệm sinh tử vào thời điểm năm 1666 lúc nương náu ở Đảng Ngoài. Câu hỏi thứ hai trực tiếp đề cập đến bản chất của Dương Ngạn Địch và nhóm thủ hạ cướp biển của ông. Kinh nghiệm trận mạc giúp ông hiểu rằng vận số của triều đình họ Trịnh ở Đài Loan đã tận,

quân Thanh đang chiến thắng khắp nơi. Lúc trước, có sự liên minh với lực lượng Tam Phiên mà họ Trịnh vẫn bị quân Thanh đẩy ra cô lập ở Đài Loan, khi Tam Phiên đã bị diệt, số phận Đài Loan chỉ tính được từng ngày... Dương Ngạn Địch đã đúng, không lâu sau đó, vào tháng 6 năm Quý Dậu 1683, quân Thanh do Thi Lang (vốn là tướng cũ của họ Trịnh) đã đánh bại thủy quân Đài Loan, buộc Trịnh Khắc Sảng (con của Trịnh Kinh, cháu nội của Trịnh Thành Công) phải dẫn toàn bộ gia tướng đầu hàng vào tháng 8 cùng năm. Triều đình họ Trịnh ở Đài Loan bị xóa sổ từ đó. Vốn là một cướp biển có hạng, Dương Ngạn Địch phải tránh xa hiểm họa, tìm nơi an toàn cho mình. Mặt khác, có lẽ Dương Ngạn Địch là người thúc đẩy khi nhận ra những mâu thuẫn gay gắt trong nội bộ triều đình họ Trịnh ở Đài Loan. Là người từng trải, Dương Ngạn Địch hiểu rằng số phận của mình phải do chính mình tự lo, không thể nương tựa, phó mặc cho một tập thể quan liêu đang rã rời vì tranh giành quyền lợi và địa vị ở Đài Loan.

Nhóm của Dương Ngạn Địch gặp bão, thiệt hại nặng nề, không còn sức đâu để đi tiếp nên ghé vào quy phục Đàng Trong là thượng sách cấp bách để sống còn. Vả lại, như đã nói ở trên, nhóm của Dương Ngạn Địch đã từng qua lại vùng biển này khi làm nhiệm vụ tuần duyên vận chuyển phục vụ kinh tế, hậu cần cho lực lượng kháng chiến họ Trịnh ở Đài Loan, nên ông không xa lạ gì vùng đất Đàng Trong và cả vùng đồng bằng sông Cửu Long, nơi mà họ Trịnh ở Đài Loan đã từng dự định thiết lập các căn cứ như là những thuộc địa khi nguy cấp thì rút về ẩn náu. Nhóm của Dương Ngạn Địch hiểu sâu sắc sự tương đồng văn hóa giữa Trung Hoa và Việt Nam, một yếu tố thuận lợi nếu đến định cư so với ở các quốc đảo hay ở Xiêm. Do vậy, ông toàn tâm, toàn ý

quy thuận Đàng Trong và về định cư ở Mỹ Tho là hoàn toàn có chủ ý. Kể từ đó, lịch sử đã có một Dương Ngạn Địch khác, không phải là một cướp biển, một chiến binh phản Thanh phục Minh hay một Tổng đốc Long môn nữa. Bây giờ, ông là một Dương Ngạn Địch trung thành với Đàng Trong của Việt Nam; tích cực xây dựng cuộc sống mới bình dị nhưng ấm no, hạnh phúc và lành mạnh; đồng thời sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các thành quả khắt khe và phát triển kinh tế, văn hóa của lưu dân Việt, Hoa trong vùng. Ông là người có công to lớn trong sự hình thành và phát triển của Mỹ Tho đại phố một thời phồn thịnh (32).

Vì sao Dương Ngạn Địch bị phó tướng của mình là Hoàng Tiến sát hại? Câu trả lời đã được sách sử Việt Nam nói rõ: do Hoàng Tiến mưu đồ cát cứ, Dương Ngạn Địch trung thành với Đàng Trong sẽ là trở ngại chính, cần phải diệt trừ. Sách sử Việt Nam cho biết ngay sau khi giết chủ tướng, Hoàng Tiến đã xây đồn, đắp lũy, đúc súng, luyện binh và đặc biệt nghiêm trọng là đã hung hăng vây chặn thuyền buôn qua lại để cướp bóc... Các chi tiết này cho thấy rõ ràng, nếu bản chất cướp biển của Dương Ngạn Địch có phai nhạt để chuyên tâm lập nghiệp trên vùng đất mới thì phó tướng Hoàng Tiến vẫn mơ màng về một quá khứ cướp biển tung hoành. Và y đã hành động ngay khi có cơ hội, bắt đầu bằng việc hạ sát chủ tướng của mình, người mà theo y, sẽ là một trở ngại chính cần loại trừ. Điều đó có nghĩa là trước đó, Dương Ngạn Địch đã từng ngăn cản, răn đe Hoàng Tiến khi y bộc lộ ý đồ cát cứ, muốn thiết lập vùng cứ điểm vững mạnh riêng để hoạt động cướp biển và áp chế cư dân, cả người Việt, người Chân Lạp trong vùng. Nói cách khác, Dương Ngạn Địch chết vì toàn tâm toàn ý muốn bảo vệ sự nghiệp phát triển của vùng đất Nam Bộ trong những ngày đầu khai phá.

Thứ tư, về mối quan hệ giữa Dương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên?

Từ liệu cho biết, Dương Ngạn Địch là Tổng binh Long môn còn Trần Thượng Xuyên là Tổng binh ba châu Cao, Lô, Liêm. Chức vụ đó do triều đình họ Trịnh ở Đàng Trong phong. Xét về chức vụ thì hai người đồng cấp. Nếu Dương Ngạn Địch gần như cả đời chỉ làm cướp biển thì Trần Thượng Xuyên đã có quá trình tham gia hàng ngũ kháng chiến phục Minh của Quế vương Chu Do Lang, triều Nam Minh lưu vong; sau khi Quế vương bị quân Thanh giết, năm 1663, ông tham gia lực lượng Trịnh Thành Công và sau đó được phong chức Tổng binh (33). Có lẽ điều này đã làm cho sử gia triều Nguyễn có cái nhìn ưu ái hơn về Trần Thượng Xuyên. Tuy nhiên nhiều tác giả nghiên cứu đều cho rằng Trần Thượng Xuyên là phó tướng của Dương Ngạn Địch, cả sử triều Nguyễn cũng ghi như vậy (34). Vì thế mà cả Nguyễn Khoa Chiêm và Lê Quý Đôn đều chỉ ghi chép tên của Dương Ngạn Địch (người chỉ huy cao nhất) trong sự kiện năm Kỷ Mùi. Điều đó cũng có nghĩa là Trần Thượng Xuyên đã có mặt trong đoàn thuyền đến Đàng Trong năm đó và là phó tướng của Dương Ngạn Địch, cùng với Hoàng Tiến (35). Đến khi Trịnh Hoài Đức viết *Gia Định thành thông chí*, Dương Ngạn Địch đã chết trước đó hơn 100 năm, còn Trần Thượng Xuyên trước đó lúc còn sống đã thống lĩnh đội quân Long môn lập nhiều công tích, đến mức được chúa Nguyễn ban tặng danh hiệu cao quý “Nguyễn vi vương Trần vi tướng, đại đại công thần bất tuyệt”. Do đó, động tác ghi rõ tên của Trần Thượng Xuyên bên cạnh Dương Ngạn Địch trong sự kiện năm Kỷ Mùi vừa là thể hiện lòng tôn quý của Trịnh Hoài Đức với tướng quân Trần

Thượng Xuyên vừa là ghi thêm cho đủ và đúng với sự thật hơn, so với bản ghi trước của Nguyễn Khoa Chiêm và Lê Quý Đôn. Đến khi sử quán triều Nguyễn biên soạn bộ *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam liệt truyện* và *Đại Nam nhất thống chí* thì tình cảm tôn quý đối với Trần Thượng Xuyên càng thể hiện mạnh mẽ hơn nữa. Mặt khác như đã nêu ở trên, Trần Thượng Xuyên xuất thân vừa là người có học, vừa là nghĩa sĩ phản Thanh phục Minh nên được các sử gia triều Nguyễn ưu ái nhiều so với xuất thân của Dương Ngạn Địch. Vì vậy mà có hiện tượng chỉ ghi vấn tắt, hoặc chỉ phụ ghi tên tuổi Dương Ngạn Địch vào các đề mục trong *Đại Nam nhất thống chí* hay trong *Đại Nam liệt truyện*. Đó cũng có thể là biểu hiện tính tôn ti trật tự trong quan điểm viết sử phong kiến của sử quán triều Nguyễn.

*

Dương Ngạn Địch cùng với Trần Thượng Xuyên là hai nhân vật lịch sử tiêu biểu của lớp người Hoa di cư đến Đàng Trong từ vùng duyên hải Nam Trung Hoa thời Minh diệt Thanh sơ đầy loạn lạc. Cuộc đời của Dương Ngạn Địch rất đậm tính biểu tượng: dân nghèo thất học, đầu lĩnh cướp biển, bạo lực vũ trang phản kháng chính quyền, di cư tìm vùng đất sống xây dựng cuộc đời mới... Chính ở Đàng Trong, Dương Ngạn Địch đã thay đổi chính mình, toàn tâm xây dựng cuộc sống mới yên bình, lương thiện, nhân nghĩa với vùng đất và con người ở quê hương mới. Dương Ngạn Địch đã chủ trì khai phá vùng đất Mỹ Tho đại phố và ông đã nằm lại, ngủ yên trên vùng đất mới. Tên tuổi ông được ghi vào sử sách Việt Nam. Người Việt Nam đời sau vẫn nhớ đến ông, trân trọng công lao và thông hiểu tâm tư, khát vọng xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp của ông.

CHÚ THÍCH

- (1). Nguyễn Khoa Chiêm, *Nam triều công nghiệp diễn chí* (Ngô Đức Thọ và Nguyễn Thúy Nga dịch, chú và giới thiệu), Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội, 2003, tr. 599.
- (2). Nguyễn Khoa Chiêm, sdd, tr. 600.
- (3). Nguyễn Khoa Chiêm, sdd, tr. 601.
- (4). Nguyễn Khoa Chiêm, sdd, tr. 602.
- (5). Nguyễn Khoa Chiêm, sdd, tr. 603.
- (6). Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục* (người dịch Ngô Lập Chí, Khoa xã hội, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội 1959. Người đánh máy: Đỗ Huy, đưa lên trang điện tử năm 2009, tr. 18. <https://sites.google.com/site/sachsuvietnam/phu-bien-tap-luc>. Truy cập ngày 18/10/2018.
- (7). Lê Quý Đôn, tldd, tr. 18.
- (8). Trong tài liệu nêu trên, dịch giả đã dịch sai thành Mỹ Thu. Trong chữ Hán không có âm Tho nên người ta đã lấy chữ *thu* thêm bộ thảo ở trên để đọc thành *tho*. Cũng như tên Lái Thiêu được viết thành 賴篠 đọc theo âm Nôm là *Na Thiêu* trại thành Lái Thiêu.
- (9). Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí* (Lý Việt Dũng dịch, 2006), Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, Biên Hòa, 2004, tr. 20-21.
- (10). Trịnh Hoài Đức, sdd, tr. 22.
- (11). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 5, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1992, tr. 88.
- (12). Hay đây là sai sót trong khâu phiên dịch và in ấn xuất bản?
- (13). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb. Giáo dục, 2004, tr. 91.
- (14). Cách nay mấy năm, tác giả bài viết này đã có dịp chứng minh một cách thuyết phục rằng Trần Thượng Xuyên không phải là tướng cũ của triều Minh mà chỉ là bộ tướng của Trịnh Thành Công. Xem thêm Huỳnh Ngọc Đáng, *Những tư liệu mới về Trần Thượng Xuyên*, Tập san *Khoa học Lịch sử Bình Dương*, số 27. Hoặc đọc bài cùng tựa trên website sugia.vn của Hội Khoa học Lịch sử Bình Dương.
- (15). Li Tana, *Epidemics, Trade and local Woorship in Vietnam, Leizhou peninsula and Hainan island*, in trong *Imperial China and Its Southern Neighbors*, edited by Victor H. Mair and Liam C. Kelley. First published in Singapore in 2015 by ISEAS publishing Institute of Asian Studies.
- (16). Niu Junkai và Li Qingxin, *Chinese "Political Pirate" in the seventeenth-century Tonking Gulf*, trong *The Tongking Gulf Through History*, biên tập bởi Nola Cooke, Li Tana, and James A. Enderson. University of Pennsylvania Press xuất bản, 25-5-2011.
- (17). Xin Hang trong *The seventeenth-century Guangdong pirates and their transnational impact*, in trong *Early Modern East Asia: War, Commerce, and Cultural Exchange*. Biên tập bởi Kenneth M. Swope and Tonio Andrade. Taylor and Francis group xuất bản năm 2017.
- (18). Charles J. Wheeler, *1683-An Offshore Perspective on Vietnamese Zen*, trong sách: *Asia Inside Out... Changing Times*, biên tập bởi Eric Tagliacozzo, Helene F. Siu, and Peter C. Perdue, Harvard College xuất bản năm 2015.
- (19). "Violence and Predation on the Sino-Vietnamese Maritime Frontier, 1450-1850", *Asia Major* 27.2 (Fall), forthcoming 2014.
- (20). "Righteous Yang': Pirate, Rebel, and Hero on the Sino-Vietnamese Water Frontier, 1644-1684," *Cross-Currents: East Asian History and Culture Review* (University of California, Berkeley), 2014. (available on-line at <https://cross-currents.berkeley.edu/e-journal/issue-11/antony>)
- (21). Robert J. Antony, *Righteous Yang...*, tldd, tr. 6.
- (22). Trần Thượng Xuyên sinh năm 1626. Đọc thêm *Những tư liệu mới về Trần Thượng Xuyên*, tài liệu đã dẫn ở chú thích trên.
- (23). Có tài liệu nói Đặng Diêu chạy trốn sang Đàng Ngoài, Việt Nam, cạo đầu giả đi tu, một thời gian sau lên về Lôi Châu, bị quân Thanh bắt giết.

(24). Tài liệu của Robert J. Antony, Niu Junkai và Li Qingxin (đã dẫn ở trên) ghi rõ nơi nhóm của Dương Ngạn Địch đến là vùng Hải Nha, Hải Dương (có lẽ đó là vùng Hải Ninh đương thời), còn viên quan địa phương che chở cho nhóm của Dương Ngạn Địch có tên là Phan Phú Quốc. Sử Việt Nam không có ghi chép nào liên quan đến sự kiện này. Chi tiết về cách hành xử của viên quan địa phương càng không đáng tin. Các chúa Trịnh ở Đàng Ngoài luôn giữ lập trường không liên hệ với các nhóm phản Thanh phục Minh để giữ yên quan hệ ngoại giao với Mãn Thanh là một thế lực mà Đàng Ngoài luôn e ngại.

(25). Li Tana và Robert J. Antony, tldd.

(26). Robert J. Antony, "Righteous Yang"... tldd, tr. 19.

(27). "...There is no evidence that Yang ever intended to overthrow the Qing dynasty, and his battles against the Qing can best be viewed as self-defensive or preemptive attacks carried out for his own survival. If Yang was a rebel, he was a rebel without a clear cause. He apparently fought for no cause other than his own. He was a pragmatist, not an idealist", Robert J. Antony, Righteous Yang...", tldd, tr. 22

(28). Chữ *nghịch* 逆 hay *tặc* 賊 trong chế độ phong kiến bao gồm ý nghĩa chống lại, nhằm đi đến lật đổ triều đình, có thể sát hại cả quan lại và vua chúa hoặc là thông mưu với nước ngoài, được nước ngoài che chở, hỗ trợ để hành động chống lại triều đình trong nước, khác với *phỉ* 匪, hoặc *khấu* 寇 chỉ cướp bóc thông thường. Hành động của Dương Ngạn Địch bao gồm cả chống lại, giết hại quan quân, thậm chí chạy sang nước ngoài (Việt Nam) trốn lánh... đủ để gọi là nghịch, tặc. Tuy nhiên, chiến đấu chống lại vì mục đích chính trị gì thì ở Dương Ngạn Địch hoàn toàn không rõ ràng.

(29). Li Tana, tldd, tr. 195-200.

(30). Trần Kinh Hòa, *Mấy điều nhận xét về Minh Hương xã và cổ tích tại Hội An*, Việt Nam Khảo cổ tập san số 1, Sài Gòn, 1960, tr. 1-30.

(31). Tác giả bài viết này trong nhiều bài viết trước đây đã có ý kiến nghi ngờ về tính chính xác của niên đại năm Kỷ Mùi 1679 của sự kiện này. Đọc thêm Huỳnh Ngọc Đáng, *Đôi điều trao đổi về nhân vật Trần Thượng Xuyên*, Tập san *Khoa học Lịch sử*, số 2-2006. Có thể tìm đọc trên website sugia.vn của Hội Sử học Bình Dương.

(32). Robert J. Antony cho rằng khi định cư ở Mỹ Tho, thỉnh thoảng nhóm của Dương Ngạn Địch cũng chặn đường cướp bóc các thuyền buôn qua lại (Robert J. Antony, tldd, tr. 15). Điều này không đáng tin vì không có tài liệu chứng minh và vô lý trong hoàn cảnh họ Dương Ngạn Địch cần thu hút đông đảo thương thuyền các nước đến buôn bán ở Mỹ Tho đại phố.

(33). Xem thêm Huỳnh Ngọc Đáng, *Những tư liệu mới về Trần Thượng Xuyên*, tài liệu đã dẫn.

(34). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam hực lục tiền biên* (tài liệu đã dẫn, tr. 100) ghi rõ: "...Tiến bỏ thuyền chạy, nhả mìn vào cửa biển Lôi Lạp. Vạn Long vào lữ, bắt được vợ con Tiến đều chém cả, chiêu tập dư chúng quân Long môn, sai bộ tướng của Dương Ngạn Địch là Trần Thượng Xuyên quản lãnh để làm tiên phong..."

(35). Dương Ngạn Địch tham gia lực lượng họ Trịnh ở Đài Loan từ sau năm 1666. Trần Thượng Xuyên đã tham gia từ trước đó, năm 1663. Có lẽ khi Dương Ngạn Địch đầu quân với họ Trịnh, tên tuổi lừng lẫy của ông đã tạo được ấn tượng tốt với chính quyền Đài Loan nên đã được phong ngay chức Tổng binh Long môn, dẫn 80 chiến thuyền về tái chiếm Long môn. Có thể từ lúc đó, Trần Thượng Xuyên tuy đã là Tổng binh ba châu Cao, Lôi, Liêm nhưng được Đài Loan giao là phó tướng, phụ tá cho Dương.